

Ngày 31/12/2025	11,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.0%	-21.4%	-29.4%

2025	
ROE	7.4%
	+/- YoY ▼ 0.9%

Q4/25		
DT thuần	847	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 262 ▲ 44.8%	YoY ▲ 350 ▲ 70.4%

2025	
DT thuần	2,711
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 498 ▲ 22.5%

Q4/25		
LN gộp	25.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 0.70 ▼ 2.6%	YoY ▲ 9.00 ▲ 53.6%

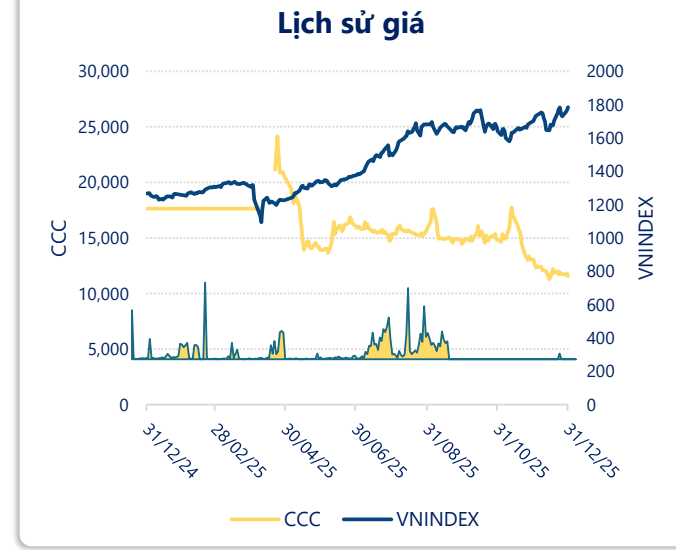
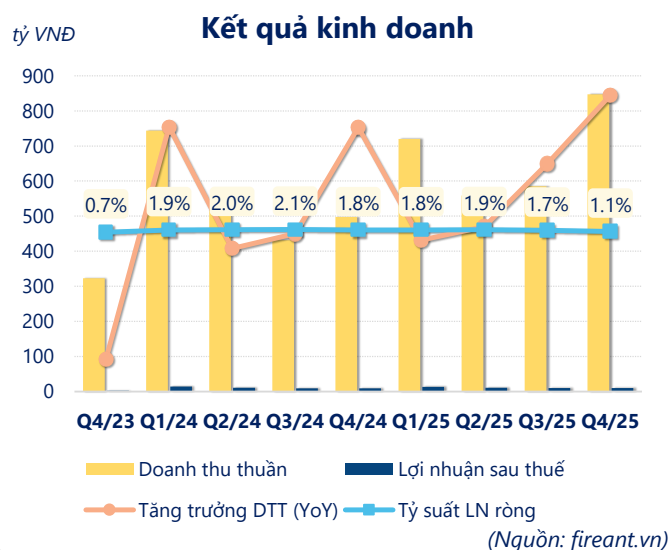
2025	
LN gộp	99.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.3 ▲ 14.2%

Q4/25		
LN thuần	8.12	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 4.28 ▼ 34.5%	YoY ▼ 3.88 ▼ 32.4%

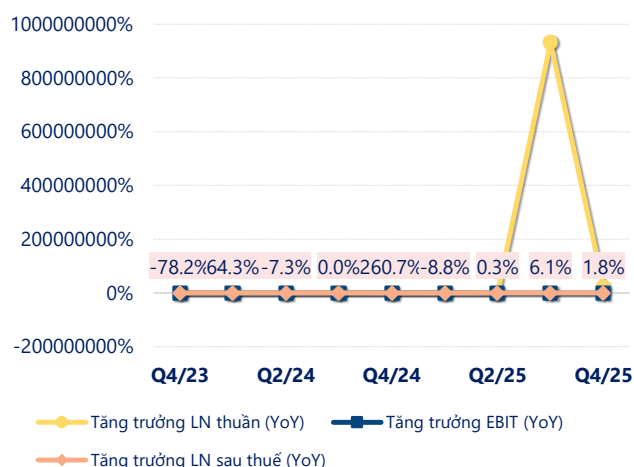
2025	
LN thuần	49.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.10 ▼ 9.4%

Q4/25		
LN sau thuế	9.67	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 0.11 ▼ 1.2%	YoY ▲ 0.49 ▲ 5.3%

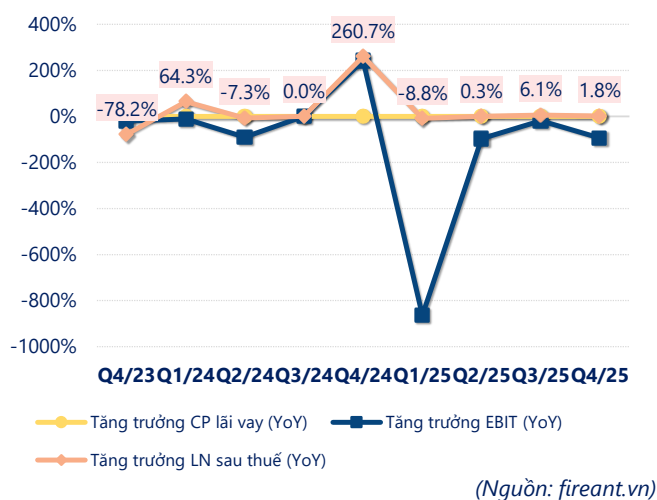
2025	
LN sau thuế	43.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.20 ▲ 0.5%



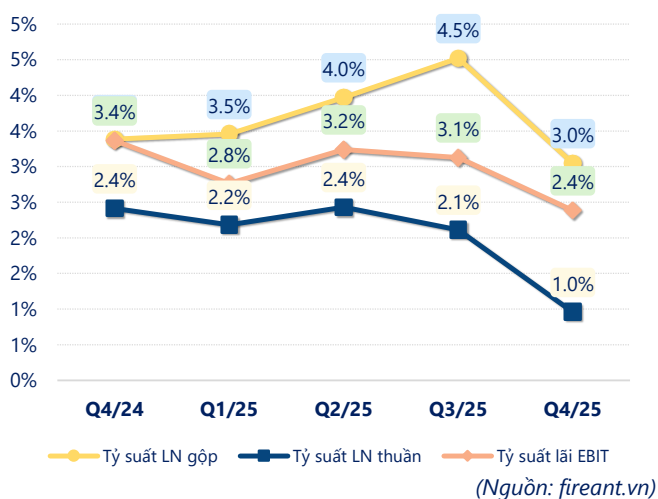
Tăng trưởng lợi nhuận



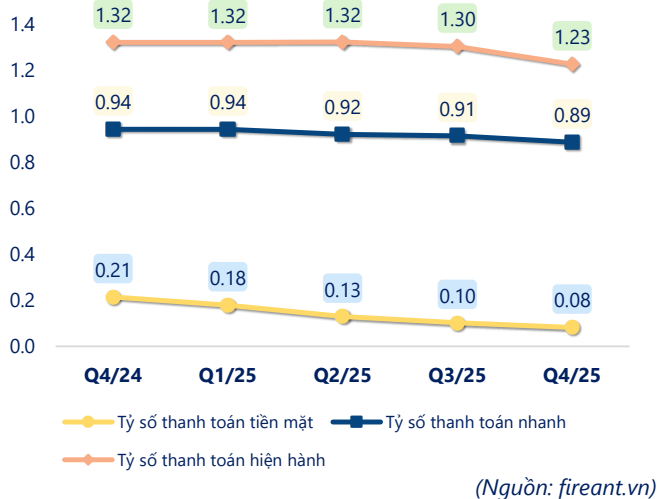
Tăng trưởng chi phí



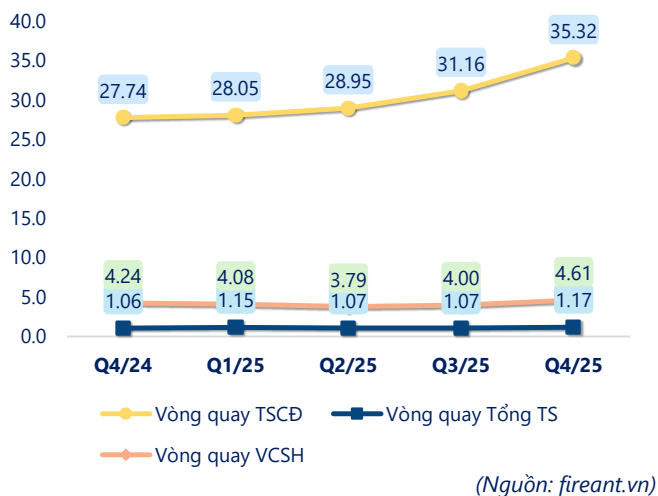
Tỷ suất lợi nhuận



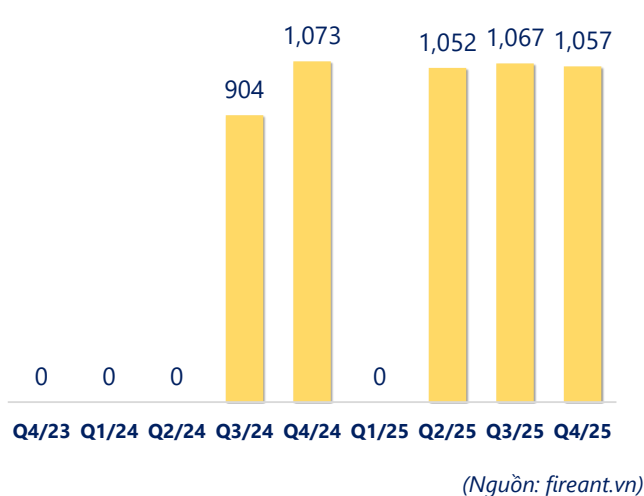
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	847	497	70.4%	2,711	2,213	22.5%
Giá vốn hàng bán	821	481	70.7%	2,611	2,126	22.8%
Lợi nhuận gộp	25.8	16.8	53.6%	99.3	87.0	14.2%
Doanh thu HĐTC	5.88	9.70	-39.4%	24.9	26.2	-5.2%
Chi phí TC	8.00	5.07	57.7%	21.8	18.1	20.7%
Chi phí lãi vay	8.00	5.07	57.7%	21.8	18.0	20.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	15.6	9.47	64.4%	52.6	40.3	30.7%
LN thuần từ HĐKD	8.12	12.0	-32.4%	49.8	54.9	-9.4%
Lợi nhuận khác	4.08	-0.33	1337%	4.96	-0.29	1832%
LN trước thuế	12.2	11.7	4.3%	54.7	54.6	0.2%
Lợi nhuận sau thuế	9.67	9.18	5.3%	43.4	43.2	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	9.67	9.18	5.3%	43.4	43.2	0.5%

(Nguồn: fireant.vn)

